

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTHĐND ngày 23/01/2025 của Thường trực HĐND huyện về thành lập Đoàn giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

Đoàn giám sát của Thường trực HĐND huyện đã tiến hành làm việc tại các địa phương theo kế hoạch đề ra, Đoàn giám sát tổng hợp, báo cáo kết quả cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁM SÁT**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 06/01/2025 của Thường trực HĐND huyện về chương trình công tác năm 2025; ngày 23/01/2025, Thường trực HĐND huyện đã ban hành Quyết định thành lập Đoàn giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở đó, Đoàn giám sát của Thường trực HĐND huyện đã thông báo thời gian, địa điểm làm việc<sup>(1)</sup> đến các đơn vị chịu sự giám sát; đồng thời tổ chức thực hiện theo quy định.

Nhìn chung, các đơn vị được giám sát đã chuẩn bị báo cáo và mời thành phần làm việc đảm bảo theo kế hoạch của Đoàn. Công tác giám sát của Đoàn giám sát Thường trực HĐND huyện đảm bảo các quy định tại Điều 70 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

#### **II. Kết quả cụ thể**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện**

UBND huyện đã ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện. Hàng năm, UBND huyện đã ban hành các quyết định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, trong đó, cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội của các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn để tổ chức triển khai thực hiện.

---

<sup>(1)</sup> Công văn số 13/CV-ĐGS ngày 28/02/2025 của Đoàn giám sát Thường trực HĐND huyện về thời gian, địa điểm giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

Đề bảo đảm tính khả thi trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện, UBND huyện đã thường xuyên, liên tục chỉ đạo trong các cuộc họp định kỳ hằng tuần, hàng tháng; đồng thời ban hành văn bản, thông báo kết luận nhằm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của đơn vị, địa phương để hoàn thành và vượt chỉ tiêu mà Nghị quyết đã đề ra.

## 2. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu

Đa số các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (như: *Tổng giá trị sản xuất*<sup>(2)</sup>, *thu ngân sách nhà nước*<sup>(3)</sup>, *thu nhập bình quân đầu người*<sup>(4)</sup>, *tỷ lệ lao động qua đào tạo*<sup>(5)</sup>, *tỷ lệ giảm nghèo*<sup>(6)</sup>, *tỷ lệ độ che phủ rừng*<sup>(7)</sup>, *xã đạt chuẩn nông thôn mới*<sup>(8)</sup>, *tổng diện tích gieo trồng*<sup>(9)</sup>, *tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hằng năm*<sup>(10)</sup>...)(chi tiết tại các phụ lục đính kèm).

### 2.1. Về lĩnh vực kinh tế

**2.1.1. Sản xuất nông - lâm nghiệp:** Dự kiến đến năm 2025, tổng diện tích gieo trồng ước khoảng 13.367,87 ha<sup>(11)</sup>, đạt 106,78% chỉ tiêu, tăng 1.428,36 ha so năm 2020. Một số loại cây trồng chủ lực của huyện tiếp tục được chú trọng phát triển<sup>(12)</sup>, tập trung ở các cây trồng có giá trị kinh tế cao như trồng mới khoảng 1.216 ha cây ăn quả<sup>(13)</sup>, 512 ha cây mắc ca<sup>(14)</sup>... Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được chú trọng triển khai, đến năm 2025, tổng diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 500 ha, đạt 100% chỉ tiêu. Công tác cải tạo vườn tạp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi luôn được quan tâm thực hiện, nhiều diện tích vườn tạp được chuyển sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế góp phần tạo ra sản phẩm hàng hóa có giá trị trên địa bàn huyện<sup>(15)</sup>.

<sup>(2)</sup> Dự kiến đến cuối năm 2025 trên địa bàn huyện đạt khoảng 2.551,8 tỷ đồng, đạt 119,7 % chỉ tiêu.

<sup>(3)</sup> Đến cuối năm 2025 trên địa bàn ước đạt 90 tỷ đồng, đạt 100% chỉ tiêu.

<sup>(4)</sup> Tăng từ 29,6 triệu đồng cuối năm 2020 lên 44,6 triệu đồng vào cuối năm 2025, đạt 106,2% chỉ tiêu.

<sup>(5)</sup> Đạt 56% đạt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu 55-60%).

<sup>(6)</sup> Bình quân giai đoạn 2021-2025 giảm bình quân 6,2%/năm, đạt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu ≤ 6%).

<sup>(7)</sup> Đến hết năm 2025 đạt 66,99%, đạt 100% chỉ tiêu.

<sup>(8)</sup> Có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100%.

<sup>(9)</sup> Tổng diện tích gieo trồng 13.367,8 ha, đạt 106,7%. Có 500 ha đất sản xuất theo hướng nông nghiệp ứng dụng cao, đạt 100%.

<sup>(10)</sup> Đạt trên 90%, đạt chỉ tiêu (chỉ tiêu >90%). 100% xã, thị trấn có phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đạt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu >80%).

<sup>(11)</sup> Diện tích cây hàng năm dự kiến đến năm 2025 đạt 6.436,45 ha, đạt 84,96% chỉ tiêu, diện tích cây lâu năm đạt 6.757,92 ha, đạt 136,69% chỉ tiêu. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 13.197,29 tấn, đạt 87,51% chỉ tiêu.

<sup>(12)</sup> Diện tích cây cà phê ước đạt 931,48 ha, đạt 117,74% chỉ tiêu, tăng 140,38 ha so năm 2020; cây cao su ước đạt 3.712,1 ha, đạt 103,06% chỉ tiêu, tăng 110,07 ha so năm 2020; cây ăn quả, mắc ca ước đạt 2.051,88 ha, đạt 418,49% chỉ tiêu, tăng 1.727,79 ha so năm 2020; cây dược liệu ước đạt 173,5 ha, đạt 173,5% chỉ tiêu, tăng 160,1 ha so năm 2020; cây mía ước đạt 286,9 ha, đạt 707,17% chỉ tiêu, tăng 246,33 ha so năm 2020.

<sup>(13)</sup> Năm 2021: 359,3 ha, năm 2022: 410,9 ha, năm 2023: 210,32 ha, năm 2024: 145,37 ha, dự kiến 2025: 90,0 ha.

<sup>(14)</sup> Năm 2021: 200 ha, năm 2022: 80,35 ha, năm 2023: 95,1 ha, năm 2024: 86,54 ha, dự kiến năm 2025: 50,0ha.

<sup>(15)</sup> Tổng số hộ đồng bào DTTS có vườn tạp: 2.096 hộ/235,22 ha, chiếm tỷ lệ 42,18%. Cụ thể: Vườn tạp cần chỉnh trang lại: 149,33 ha. Vườn tạp cần cải tạo trồng bổ sung một số loại cây ăn quả: 85,89 ha. Kết quả:

**2.1.2. Thu, chi ngân sách:** Huyện đã chú trọng công tác quản lý, phát triển và khai thác các nguồn thu trên địa bàn, đặc biệt là các nguồn thu từ thuế tài nguyên, tiền sử dụng đất... quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo cân đối thu-chi, phục vụ tốt việc hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Thu ngân sách nhà nước dự kiến đến cuối năm 2025 đạt 496 tỷ đồng, đạt 100,4% chỉ tiêu, bình quân tăng 9,9%/năm; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện đến cuối năm 2025 dự kiến đạt 90 tỷ đồng, bình quân tăng 17,2%/năm. Chi ngân sách nhà nước dự kiến đến cuối năm 2025 là 496 tỷ đồng, bình quân tăng 9,9%/năm.

**2.1.3. Tín dụng - ngân hàng:** Hoạt động tín dụng của hệ thống ngân hàng, nhất là ngân hàng chính sách xã hội đã phát huy hiệu quả<sup>(16)</sup>, phương thức hoạt động được đổi mới, chính sách vay vốn phù hợp, cơ cấu cho vay hợp lý đã góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, giảm nghèo trên địa bàn huyện. Công tác thu hồi nợ đọng thuế được thực hiện tích cực<sup>(17)</sup>.

**2.1.4. Tình hình đầu tư XDCB, các chương trình mục tiêu quốc gia; kết quả giải ngân các nguồn vốn; kết quả nợ đọng XDCB/công trình. Công tác xúc tiến đầu tư trên địa bàn huyện.**

Tổng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia bố trí giai đoạn 2021-2025 là 278.235,5 triệu đồng<sup>(18)</sup>. Bên cạnh đó, địa phương đã phân bổ vốn đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 là 100.917,49 triệu đồng, đảm bảo theo tỷ lệ đối ứng từng Chương trình theo quy định.

Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình số 52-CTr/HU ngày 15/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16/5/2022 của Tỉnh ủy “*về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”<sup>(19)</sup>. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã thu hút được

Đến nay đã thực hiện chỉnh trang lại hàng rào, cổng ngõ và cải tạo vườn tạp cho 1.847 hộ/212,77 ha, đạt 90,46%KH. Trong đó: Lồng ghép hỗ trợ từ các nguồn, với 11.776 cây sầu riêng, 2.975 cây mắc ca, 4.067 cây mít cho 1.325 hộ/92,14 ha (gồm: Nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ 9,8 ha/307 hộ/1.960 cây giống cây sầu riêng; nguồn xã hội hoá hỗ trợ 11.664 cây/783 hộ/58,65 ha (Sầu riêng: 7.172 cây, mít: 4.067 cây); nguồn từ các Chương trình MTQG hỗ trợ (trồng xen) được 23,69 ha/235 hộ (Sầu riêng: 7,49 ha/2.644 cây/193 hộ; Mắc ca: 16,2 ha/2.975 cây/42 hộ).

<sup>(16)</sup> Tổng dư nợ năm 2020 là 774,756 tỷ đồng, đến năm 2025 dự kiến đạt 1.756,647 tỷ đồng, tăng 981,891 tỷ đồng so với 2020, bình quân tăng 25,2 %/năm; 100% xã, thị trấn có điểm giao dịch.

<sup>(17)</sup> Tổng số nợ đọng thuế trên địa bàn huyện đến ngày 31/12/2020 là 2.521 triệu đồng (trong đó: nợ có khả năng thu: 1.517 triệu đồng, nợ chờ xử lý: 214 triệu đồng, nợ khó thu: 790 triệu đồng); phát sinh nợ từ năm 2021 đến nay là 11.326 triệu đồng. Đến nay, đã thu được 12.872 triệu đồng; số khoanh nợ, xóa nợ theo nghị quyết 94/2019/QH14 là 1.519 triệu đồng và Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội là 1.104 triệu đồng; số nợ thuế còn lại 975 triệu đồng (trong đó: nợ có khả năng thu: 553 triệu đồng, Nợ khó thu: 422 triệu đồng).

<sup>(18)</sup> Gồm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 96.770,5 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 30.210 triệu đồng, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH dân tộc và miền núi 151.255,0 triệu đồng.

<sup>(19)</sup> Đã xây dựng và ban hành danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025, đồng thời, thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư để phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu phát triển của huyện. Tổ chức các chương trình đối thoại doanh nghiệp hằng năm nhằm giúp các cơ quan quản lý nhà nước kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và thu hút đầu tư.

hơn 30 dự án; trong đó có 13 dự án được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn khoảng 1.260 tỷ đồng<sup>(20)</sup>, 09 dự án chấp thuận chủ trương khảo sát, nghiên cứu đầu tư<sup>(21)</sup>. Hiện các nhà đầu tư tiếp tục khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư và triển khai các dự án quan trọng.

*2.1.5. Về lĩnh vực tài nguyên:* Việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện công bố công khai theo đúng kế hoạch<sup>(22)</sup>. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện kịp thời, đúng quy trình, quy định<sup>(23)</sup>. Công tác quản lý và phương án (*kế hoạch*) sử dụng diện tích đất được UBND tỉnh thu hồi giao về cho địa phương nhằm tạo quỹ đất để phát triển sản xuất và thu hút đầu tư.

#### *2.1.6. Về công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ*

Công nghiệp phát triển cả về quy mô và chất lượng; giá trị sản xuất công nghiệp đến cuối năm 2025 đạt 770,5 tỷ đồng, tăng 104,4% so với cuối năm 2020, bình quân tăng 20,8%/năm.

Công tác lập quy hoạch huyện thời kỳ 2021-2025 được thực hiện kịp thời<sup>(24)</sup>. UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 tại Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 22/3/2022. Rà soát, điều chỉnh hoặc lập mới một số quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực phù hợp với tình hình thực tế địa phương được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, hiện đang triển

---

<sup>(20)</sup> Dự án khai thác mỏ cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí 2, thôn 12 và thôn 14, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy; Thủy điện Đăk Nghé; Trồng cây ăn quả công nghệ cao tại huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum; Dự án đầu tư khai thác khoáng sản cát, sỏi sạn làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc thôn 4, xã Tân Lập; Trang trại nông nghiệp tổng hợp; Dự án đầu tư khai thác khoáng sản cát, sỏi sạn làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí 1, thôn 3 và thôn 6, xã Tân Lập; Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng không nung; Trang trại chăn nuôi heo có ứng dụng công nghệ cao Tân Lập; Dự án đầu tư khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại điểm mỏ thuộc thôn Đăk Puih, xã Đăk Tờ Re; Dự án khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại thôn Đăk Puih, xã Đăk Tờ Re; Dự án khai thác khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc thôn 3, xã Đăk Tờ Lung; Dự án khai thác khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc thôn Đăk Ô Nglăng, xã Đăk Tờ Re; Dự án khai thác khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc thôn Kon Dơ Xing, xã Đăk Tờ Re

<sup>(21)</sup> Khu phức hợp thể thao Quốc tế tại huyện Kon Rẫy và Kon Plong; Dự án đầu tư xây dựng các nhà máy điện sinh khối và vùng trồng cây cao lương làm nguyên liệu đốt phát điện sinh khối tại tỉnh Kon Tum; Nhà máy điện gió Kon Rẫy; Chăn nuôi heo thịt công nghệ cao gắn với chế biến và tiêu thụ tại các huyện thành phố trên địa bàn tỉnh; Dự án Tổ hợp khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao DHN Kon Tum; Dự án đầu tư phát triển vùng nguyên liệu mía, chế biến ứng dụng công nghệ cao và phát điện sinh khối; Trồng cây dược liệu dưới tán rừng, trồng cây ăn quả công nghệ cao, kết hợp du lịch sinh thái; Trồng cây Đàn Hương, cây dược liệu, rau củ quả, theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và hoa nhập khẩu các loại kết hợp dịch vụ, thương mại và du lịch sinh thái tại xã Tân Lập huyện Kon Rẫy, Kon Tum. Dự án đầu tư xây dựng các nhà máy điện sinh khối và vùng trồng cây cao lương làm nguyên liệu đốt phát điện sinh khối tại tỉnh Kon Tum

<sup>(22)</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, huyện giao, cấp GCNQSD đất để quản lý, bảo vệ rừng, đối với 19 cộng đồng dân cư/1.541,6 ha<sup>(22)</sup>; đã tổ chức bồi thường, đền bù và GPMB 12 công trình, dự án/1063 hộ gia đình, cá nhân 117.79 triệu đồng/559,58 ha.

<sup>(23)</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, UBND huyện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của 4353 hộ gia đình, cá nhân, trong đó: Cấp GCN quyền sử dụng lần đầu 208 giấy/204 hộ, với tổng diện tích 1.714.951,14 m<sup>2</sup> (171,49 ha), trong đó: Đất ở là 16.229 m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác 339.395,9 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 1.345.304,2 m<sup>2</sup>, đất trồng lúa 7748,5 m<sup>2</sup>, đất nuôi trồng thủy sản 6185,3 m<sup>2</sup>; đăng ký biến động 1995 hồ sơ; Đăng ký giao dịch bảo đảm 1650 hồ sơ (trong đó: 834 hồ sơ đăng ký thế chấp, 816 hồ sơ xoá thế chấp) và 424 hồ sơ cung cấp thông tin đất đai. Tổng diện tích đất cho thuê (trả tiền thuê đất hàng năm) theo thẩm quyền là 70.85 ha/02 hộ/03GCN, để sử dụng vào mục đích trồng rừng sản xuất, trồng cây lâu năm, trồng cây hàng năm khác.

<sup>(24)</sup> Bao gồm: điều chỉnh cục bộ 01 đồ án quy hoạch chung đô thị, lập 01 đồ án quy hoạch chi tiết đô thị.

khai lập Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kon Rẫy đến năm 2040 trình UBND tỉnh phê duyệt<sup>(25)</sup>. Kết cấu hạ tầng đô thị được chỉnh trang, đầu tư nâng cấp, mở rộng gắn với xây dựng khu đô thị mới trung tâm huyện lỵ<sup>(26)</sup>.

Thương mại, dịch vụ được phát triển với sự tham gia của các thành phần kinh tế; mạng lưới phân phối rộng khắp với các phương thức kinh doanh linh hoạt đã góp phần bình ổn giá cả thị trường, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân. Tổng mức hàng hóa bán lẻ, doanh thu dịch vụ duy trì mức tăng trưởng ổn định, dự kiến đến cuối năm 2025 là 151 tỷ đồng, bình quân giai đoạn 2021-2025 tăng 7,4%. Dịch vụ bưu chính, viễn thông phát triển mạnh, phạm vi cung ứng dịch vụ được mở rộng khắp toàn huyện, chất lượng phục vụ ngày càng nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu xã hội<sup>(27)</sup>. Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn được duy trì thực hiện. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường<sup>(28)</sup>.

## 2.2. Về lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

*2.2.1. Về giáo dục:* Hệ thống trường, lớp học ngày càng được đầu tư xây dựng theo hướng đồng bộ; đội ngũ giáo viên được tăng cường về số lượng và chất lượng đã tạo thuận lợi trong việc duy trì sỹ số học sinh, huy động học sinh ra lớp<sup>(29)</sup>; tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn xảy ra<sup>(30)</sup>. Công tác sáp nhập các

<sup>(25)</sup> Đã được UBND tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum đến năm 2040 tại Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 27/8/2024, Sở xây dựng thẩm định, phê duyệt dự toán lập quy hoạch hiện đang triển khai công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn lập quy hoạch.

<sup>(26)</sup> Dự án Đường vào trụ sở BCH Quân sự huyện; đường vào thôn 8 xã Đắk Tờ Lung; sửa chữa nâng cấp các đường: Trần Phú, Trần Kiên, Lê Lợi, Lê Quý Đôn, Võ Thị Sáu, công thôn 5, sửa chữa đường trần thôn 2, Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước khu vực Quảng trường Trung tâm huyện, sửa chữa đường Duy Tân, Nâng cấp vỉa hè hệ thống thoát nước đường Hùng Vương, Hệ thống an toàn giao thông đường A Vui và Duy Tân, thị trấn Đắk Rve; Cải tạo hệ thống thoát nước, tẩm đan các tuyến đường thị trấn Đắk Rve; đặt tên bổ sung một số tuyến đường trên địa bàn thị trấn Đắk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (đợt 3); sửa chữa, thay thế biển báo chỉ dẫn và biển báo an toàn giao thông tại thị trấn Đắk Rve, Nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 24 đi khu di tích lịch sử Kon Brai và đi thôn 10 Kon Skôi, Cải tạo, nâng cấp vỉa hè và trồng mới cây xanh trên địa bàn xã Đắk Ruồng, Kè chống sạt lở sông Đắk Snghe ... với tổng mức đầu tư khoảng 54,4 tỷ đồng; kêu gọi xã hội hóa các công trình: Nâng cấp cải tạo khuôn viên nghĩa trang nhân dân huyện với tổng kinh phí 188,4 triệu đồng, cổng chào thị trấn Đắk Rve với tổng kinh phí 343,1 triệu đồng; cổng chào quân trường Kon Brai với tổng kinh phí xã hội hóa là 101,7 triệu đồng; tại khu trung tâm hành chính - chính trị huyện Trồng mới 984 cây (hương, anh đào, xà cừ, sao, bằng lăng, bàng Đài Loan...) và chăm sóc 1801 cây các loại (xà cừ, bằng lăng, bàng Đài Loan, hoa giấy, thông, hương, sao...), Cắt tỉa cây xanh đô thị dọc tuyến đường N1, Huyện uỷ, UBND huyện đảm bảo sinh trưởng mỹ quan đô thị. Nạo vét hệ thống thoát nước, thay thế tẩm đan bị hư hỏng tại các tuyến đường trung tâm huyện lỵ và thị trấn Đắk Rve; Trồng, chăm sóc cây và hoa dọc tuyến đường đèo Măng Đen với 1032 cây (bằng lăng, dầu, hoa đào rừng, mai anh đào, hoa giấy...) phối hợp với các cơ quan đơn vị phát thực bì, trồng và chăm sóc cây thông dọc tuyến đường đèo Măng đen; trồng mới và chăm sóc 262 cây Bằng Đài Loan đường Hùng Vương thị trấn Đắk Rve. Chỉ đạo lực lượng tham gia phát dọn chỉnh trang khuôn viên nghĩa trang nhân dân huyện.

<sup>(27)</sup> 100% xã, thị trấn được phủ sóng điện thoại.

<sup>(28)</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức kiểm tra 88 cơ sở; phát hiện 25 cơ sở vi phạm về buôn bán sản phẩm hết hạn sử dụng, nhắc nhở, tiêu huỷ tại chỗ gồm 205,6 kg thực phẩm khô, 58 mặt hàng mỹ phẩm, 38 chai sữa tắm, 354 sản phẩm sữa, nước giải khát, 01 thùng mỳ ăn liền, tổng giá trị lô hàng bị tiêu huỷ ước khoảng 99 triệu đồng.

<sup>(29)</sup> Học sinh ra lớp ở các bậc học, năm học 2020-2021: 8.021 học sinh, có 24 đơn vị trường (Mầm non 08 trường; Tiểu học 09 trường; THCS 07 trường) và 01 TT GDNN-GDTX huyện; năm học 2024-2025: **8.638** học sinh (*tăng 28 học sinh so với kế hoạch*), có 23 đơn vị trường (Mầm non 08 trường; Tiểu học 08 trường; THCS 07 trường) và 01 TT GDNN-GDTX huyện (giảm 4 trường so với đầu nhiệm kỳ: 2 trường Mầm non, 2 trường Tiểu học);

<sup>(30)</sup> Năm học 2020-2021 TH 01 em, chiếm tỷ lệ 0,02%; THCS 04 em, chiếm tỷ lệ 0,18%; THPT hệ giáo

đơn vị trường được tổ chức thực hiện<sup>(31)</sup>. Tổng số phòng học hiện nay là 436 phòng<sup>(32)</sup>, trong đó, số phòng kiên cố 144/436, đạt 33,03% (tăng 4,4% so với đầu nhiệm kỳ); cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư<sup>(33)</sup> theo hướng chuẩn hóa. Chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn từng bước được cải thiện và có nhiều chuyển biến tích cực<sup>(34)</sup>. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được chú trọng và đạt kết quả khả quan, toàn huyện có 08 trường đạt chuẩn quốc gia<sup>(35)</sup>; đến cuối năm 2025, toàn huyện có tổng số 12 trường đạt chuẩn quốc gia<sup>(36)</sup>, đạt mục tiêu đề ra<sup>(37)</sup>. Công tác phổ cập giáo dục tiếp tục được giữ vững và nâng cao chất lượng<sup>(38)</sup>.

---

dục thường xuyên 18 em, chiếm tỷ lệ 25%. Năm học 2021-2022: TH 02 em, chiếm tỷ lệ 0,05%; THCS 05 em, chiếm tỷ lệ 0,22%. Nguyên nhân bỏ học: Học lực yếu, gia đình có hoàn cảnh ĐBKK. Năm học 2023-2024: THCS 02 em, chiếm tỷ lệ 0,08%. Nguyên nhân bỏ học: Học lực yếu không muốn đi học, gia đình có hoàn cảnh ĐBKK.

<sup>(31)</sup> Đã sát nhập: trường Mầm non 19/5 và Mầm non Sơn Ca thành trường Mầm non 19/5; trường Mầm non Ánh Dương và Mầm non Bình Minh thành trường Mầm non Ánh Dương; trường tiểu học Trần Quốc Toàn với trường tiểu học Lê Quý Đôn thành trường tiểu học Lê Quý Đôn, trường TH Đắk Rve và trường TH số 1 thành trường TH Đắk Rve (giảm 02 trường mầm non và 02 trường tiểu học)..

<sup>(32)</sup> trong đó: phòng học 361 phòng, phòng học chức năng/bộ môn: 50 phòng, thư viện: 25 phòng.

<sup>(33)</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã đầu tư thiết bị dạy học cho 12 phòng học tin học, 08 phòng học ngoại ngữ, bổ sung trang thiết bị cho các trường có học sinh bán trú, thiết bị phòng học bộ môn lý, hóa, sinh, thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo việc dạy và học ở các đơn vị trường.

<sup>(34)</sup> Kết quả Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 năm học 2023-2024: Cấp huyện: có 44 thí sinh tham gia dự thi, giảm 10 thí sinh so với năm học 2022-2023. Kết quả: có 26 thí sinh đạt giải/44 thí sinh dự thi, chiếm tỷ lệ 59,1%. Trong đó, giải Nhất: 02; giải Nhì: 04; giải Ba: 08 và giải Khuyến khích: 11; Cấp tỉnh: có 26 thí sinh tham gia dự thi, giảm 9 thí sinh so với năm học 2022-2023. Kết quả: có 15 thí sinh đạt giải/26 thí sinh dự thi, chiếm tỷ lệ 57,7%. Trong đó, giải Nhì: 02; giải Ba: 04 và giải Khuyến khích: 09

Kết quả cuộc thi KHKT cấp huyện, tỉnh: Cấp huyện có 15 dự án đăng ký dự thi, tăng 1 dự án so với năm học 2022-2023. Kết quả: có 9 giải/15 dự án, chiếm tỉ lệ 60%. Trong đó, giải Nhất: 01, giải Nhì: 01 giải, giải Ba: 3 giải, giải Tư: 4 giải. Cấp tỉnh có 11 dự án đăng ký dự thi, tăng 2 dự án so với năm học 2022-2023. Kết quả: có 3 giải/11 dự án, chiếm tỉ lệ 27,3%. Trong đó đạt giải Ba: 3 dự án.

Kết quả cuộc thi Tài năng tiếng Anh cấp huyện, tỉnh mang lại chất lượng và hiệu quả cao. Kết quả: Cấp huyện: có 47 thí sinh tham gia dự thi (THCS: 21, TH: 26), tăng 5 thí sinh so với năm học 2022-2023. Kết quả: có 27 thí sinh đạt giải/47 thí sinh dự thi, chiếm tỷ lệ 57,4%. Trong đó, *Cấp THCS 12 giải*: giải Nhất: 01, giải Nhì: 01, giải Ba: 02 và giải Khuyến khích: 08; *Cấp Tiểu học 15 giải*: giải Nhất: 01, giải Nhì: 02; giải Ba: 02 và giải Khuyến khích: 10. Cấp tỉnh: có 12 thí sinh tham gia dự thi, tăng 2 thí sinh so với năm học 2022-2023. Kết quả: có 3 thí sinh đạt giải/12 thí sinh dự thi, chiếm tỷ lệ 57,7%. Trong đó, giải Ba: 02 và giải Khuyến khích: 0

<sup>(35)</sup> Trường Mầm non 19/5, MN Ánh Dương, TH Số 1 Đắk Rve, TH Đắk Rve, TH Tân Lập, THCS Đắk Rve, TH Lê Quý Đôn, THCS Đắk Ruồng,

<sup>(36)</sup> Cụ thể: cấp Mầm non có 4 trường (duy trì 3 trường, công nhận mới 1 trường) đạt tỷ lệ 50%, cấp Tiểu học có 5 trường (duy trì 4 trường, công nhận mới 1 trường) đạt tỷ lệ 62,5%, cấp trung học cơ sở có 3 trường (duy trì 2 trường, công nhận mới 1 trường) đạt tỷ lệ 42,9%.

<sup>(37)</sup> Theo kế hoạch đến cuối năm 2025 số trường đạt chuẩn quốc gia là 12 trường (trong đó giữ vững 09 trường; đạt mới 03 trường). Tính đến thời điểm hiện tại toàn huyện luôn giữ vững 9 trường đạt chuẩn (Trường MN: 19/5; Ánh Dương; Bình Minh ( trường MN Bình Minh đã sáp nhập vào trường MN Ánh Dương năm 2021); Trường Tiểu học: Tân Lập, Lê Quý Đôn, Đắk Rve, Số 1 Đắk Rve (trường TH Số 1 Đắk Rve và trường TH Đắk Rve đã sáp nhập thành trường TH Đắk Rve tháng 8 năm 2024); trường THCS: Đắk Rve; Đắk Ruồng). Dự kiến đến cuối năm 2025 đề nghị công nhận mới 3 trường (trường MN Hoa Hồng, TH Ka Pa Kơ Long, THCS Tân Lập đã kiểm tra công nhận đạt chuẩn mức độ 1 vào tháng 11 năm 2024 và đang chờ Sở GDĐT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận trường Đạt chuẩn quốc gia năm 2024).

<sup>(38)</sup> Kết quả Phổ cập GD và XMC năm 2024: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi được duy trì giữ vững, kết quả đạt 100%; có 7/7 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi; Phổ cập giáo dục tiểu học được duy trì và nâng cao, có 7/7 xã, trấn đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 (tăng 4 xã); Phổ cập giáo dục trung học cơ sở được duy trì và nâng cao, có 2/7 xã, trấn đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 (tăng 2 xã) và có 5/7 xã, trấn đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 (tăng 1 xã); Xóa mù chữ được duy trì và nâng cao, có 7/7 xã, trấn đạt chuẩn XMC mức độ 2 (tăng 4 xã).

**2.2.2. Dân số, y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân:** Quy mô dân số ước tính đến cuối năm 2025 đạt 32.692 người; tỷ lệ tăng tự nhiên 1,52%, đạt 100,7% chỉ tiêu; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 20%, đạt 123,5% chỉ tiêu. Công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 được triển khai quyết liệt, có sự chủ động tích cực của cả hệ thống chính trị; toàn thể cán bộ công chức, viên chức và Nhân dân. Đội ngũ ngành y đảm bảo cả về số lượng và chất lượng; công tác đưa bác sỹ về cơ sở, luân phiên cán bộ y tế cho cơ sở y tế tuyến dưới bước đầu đáp ứng nhu cầu khám, điều trị cho bệnh nhân tuyến cơ sở<sup>(39)</sup>. Công tác phòng, chống dịch bệnh được chú trọng thực hiện, nhìn chung tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện cơ bản đã được khống chế nhanh và hiệu quả, ít có dịch lớn xảy ra<sup>(40)</sup>. Toàn huyện có 7/7 xã, thị trấn được công nhận đạt Bộ Tiêu chí quốc gia y tế xã, chiếm tỷ lệ 100%.

**2.2.3. Văn hoá thể dục - thể thao - thông tin truyền thông:** Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chuyển biến tích cực<sup>(41)</sup>. Phát thanh, truyền hình ngày càng đa dạng về loại hình và phong phú nội dung, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của người dân<sup>(42)</sup>. Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của huyện được nâng cấp đáp ứng nhu cầu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được an toàn, thông suốt<sup>(43)</sup>. Công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc và các di tích lịch sử cách mạng đã được xếp hạng trên địa bàn huyện được quan tâm chỉ đạo<sup>(44)</sup>. Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở được đầu tư xây dựng, nâng cấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu của

<sup>(39)</sup> Toàn huyện có 128 cán bộ y tế, trong đó có 17 bác sỹ, bình quân 5,6 bác sỹ/vạn dân, phòng khám khu vực có 11 cán bộ, tuyến xã có 38 cán bộ, bình quân 6 cán bộ/xã; có 06/06 trạm y tế xã có bác sỹ luân phiên; 100% thôn, làng có nhân viên y tế và cộng tác viên dân số hoạt động.

<sup>(40)</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã ghi nhận và điều trị cho 362 ca sốt huyết (năm 2024, đến thời điểm hiện tại ghi nhận 151 ca mắc, tăng 77 ca so năm 2020); 15 ca tay chân miệng (năm 2024, đến thời điểm hiện tại không ghi nhận ca mắc, bằng so năm 2020); 51 ca quai bị (năm 2024, đến thời điểm hiện tại ghi nhận 14 ca mắc, giảm 11 ca so năm 2020); 235 ca thủy đậu (năm 2024, đến thời điểm hiện tại ghi nhận 14 ca mắc, giảm 96 ca so năm 2020); 5.773 ca tiêu chảy (năm 2024, đến thời điểm hiện tại ghi nhận 947 ca mắc, giảm 212 ca so năm 2020); 6.179 ca cúm (năm 2024, đến thời điểm hiện tại ghi nhận 558 ca mắc, giảm 117 ca so năm 2020).

<sup>(41)</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã tổ chức 09 chương trình văn nghệ (Chương trình văn nghệ chào mừng 30/4; 1/5, Mừng đảng, mừng xuân); tổ chức 02 Ngày hội văn hóa, thể thao các dân tộc; 01 đợt Hội thi công chiêng, múa xoang. Tổ chức thành công Đại hội TDTT huyện Kon Rẫy lần thứ VII năm 2021, kết quả Ban tổ chức đã trao 32 bộ huy chương (vàng, bạc, đồng) và trao giải toàn đoàn cho 3 đơn vị có thành tích cao; tham gia Đại hội TDTT lần thứ VII năm 2021 tại tỉnh (kết quả: 7 HCV, 5 HCB và 14 HCĐ); chuẩn bị điều kiện cần thiết để tổ chức Đại hội Thể dục thể thao huyện Kon Rẫy lần thứ VIII vào năm 2025. Ngoài ra huyện còn tổ chức và tham gia cấp tỉnh các hội thi văn hóa, văn nghệ, các giải thể thao. Bên cạnh đó, tổ chức 12 lớp truyền dạy công chiêng, múa xoang tại 03 xã Đăk Pnê, Đăk Kôi và xã Đăk Tờ Lung với 290 học viên.

<sup>(42)</sup> Duy trì tốt chương trình thời sự hàng ngày, chương trình phát thanh-truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số BaNa, Xơ Đăng..., chất lượng và nội dung chương trình có bước được cải tiến, nâng cao.

<sup>(43)</sup> 100% cơ quan, địa phương được đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, lắp đặt hệ thống mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; 100% cán bộ, công chức có máy tính kết nối Internet phục vụ công tác chuyên môn. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của toàn huyện dưới dạng điện tử đạt 97% thông qua phần mềm Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice); 100% hồ sơ công việc của cấp huyện, xã được xử lý trên môi trường mạng (hồ sơ được tiếp nhận, lưu chuyển, xử lý dưới dạng hoàn toàn điện tử qua Cổng DVC, Hệ thống một cửa điện tử). 100% DVC đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.

<sup>(44)</sup> Toàn huyện hiện có 03 di tích lịch sử cấp tỉnh đã được xếp hạng; Lễ hội Ét đông của dân tộc Banah (nhánh Jơ Long); nghề Dệt thủ công truyền thống của người Ba Na huyện Kon Rẫy đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia. Đến nay 100% thôn, làng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện Kon Rẫy có bộ công chiêng.

nhân dân<sup>(45)</sup>. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ngày càng đi vào chiều sâu<sup>(46)</sup>. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được tăng cường; các tôn giáo cơ bản chấp hành theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước<sup>(47)</sup>.

**2.2.4. Lao động và các vấn đề xã hội:** Công tác vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được chỉ đạo thực hiện. Dự kiến đến cuối năm 2025, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 99,6%, đạt 100% chỉ tiêu; tỷ lệ bao phủ BHXH đạt 22,73%, đạt 139,4% chỉ tiêu; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm thất nghiệp 15,88% đạt 119,2% chỉ tiêu. Công tác giải quyết việc làm cho người lao động được chú trọng<sup>(48)</sup>. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được tiếp tục triển khai thực hiện<sup>(49)</sup>. Đến nay tỷ lệ qua đào tạo đạt 55,6%, dự kiến đến cuối năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 56% (*chỉ tiêu 55-60%*). Công tác giảm nghèo được chỉ đạo triển khai quyết liệt, có sự chuyển biến rõ rệt<sup>(50)</sup>. Công tác giải quyết đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được chú trọng, đến nay, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất ở khoảng 99,92%; tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất sản xuất khoảng 99,63%. Dự kiến đến cuối năm 2025: 100% hộ dân tộc thiểu số có đất ở và đất sản xuất.

**2.2.5. Khoa học công nghệ và môi trường:** Huyện đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện cũng như ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số hằng năm<sup>(51)</sup>; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã đã thực hiện

---

<sup>45</sup> Hiện tại, toàn huyện có 07/07 đơn vị cấp xã có nhà văn hóa, đạt 100%. Trong đó, có 100% số nhà văn hóa có quy mô xây dựng đạt chuẩn, đã được trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết để tổ chức các hoạt động; tổng số làng đồng bào DTTS có nhà rộng, nhà văn hoá sinh hoạt cộng đồng là 44 (trong đó: nhà rộng 36, 08 nhà dài).

<sup>(46)</sup> Đến nay, toàn huyện có 48/49 thôn, làng đạt danh hiệu thôn, làng văn hóa, đạt ; 5.534/6.302 hộ gia đình văn hoá có 07 nhà văn hóa cấp xã và 01 nhà văn hóa cấp huyện.

<sup>(47)</sup> Toàn huyện có 10.072 tín đồ tôn giáo: Đạo Công giáo 9.529 tín đồ, Phật giáo 337 tín đồ; Tin lành 201 tín đồ; Cao đài 05 tín đồ. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, huyện luôn quan tâm tạo điều kiện các tôn giáo hoạt động, thăm hỏi động viên kịp thời vào các dịp lễ, tết.

<sup>(48)</sup> Giải ngân 6.607 triệu đồng từ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm; tạo việc làm mới cho 136 lao động.

<sup>(49)</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã mở 50 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với tổng số 1.737 học viên, dự kiến năm 2025 đào tạo thêm 14 lớp với 490 học viên, nâng tổng số cả nhiệm kỳ là 64 lớp với tổng số 2.227 học viên (*trong đó: nghề nông nghiệp: 35 lớp/1.216 học viên; nghề phi nông nghiệp: 29 lớp/1.011 học viên*). Riêng năm 2021 không mở lớp, do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19.

<sup>50</sup> Tỷ lệ giảm hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 giảm từ 20,95% (cuối năm 2020) xuống còn 11,7% (cuối năm 2021), giảm 9,25%; tỷ lệ giảm hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 giảm từ 24,86% (cuối năm 2021) xuống còn 7,47% (cuối năm 2024), giảm 17,39%; cuối năm 2025 ước còn 2,97%, ước giảm 4,5% (đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra là đến cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 6%).

<sup>(51)</sup> Kế hoạch số 09-KH/HU ngày 22/9/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 -2025; Kế hoạch số 79/KH-UBND, ngày 13/6/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 01/07/2022 của UBND huyện về phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2022; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 02/03/2023 của UBND huyện về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023, Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26/01/2024 về chuyển đổi số huyện Kon Rẫy năm 2024.

đảm bảo việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính<sup>(52)</sup>. Tiếp tục lồng ghép, triển khai Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 11/5/2021 về triển khai hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 và đánh giá khí hậu trên địa bàn huyện Kon Rẫy. Đã triển khai 36 tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường<sup>(53)</sup> và khoảng 962 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm nhỏ lẻ trên địa bàn huyện<sup>(54)</sup>; theo đó cơ bản các tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ bảo vệ môi trường, cấp giấy phép môi trường đã chấp hành theo đúng quy định.

**2.3. Về xây dựng nông thôn mới:** Toàn huyện có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới<sup>(55)</sup>; 01 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao<sup>(56)</sup>; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu<sup>(57)</sup>; 02 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu<sup>(58)</sup>; 10 thôn đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số<sup>(59)</sup>. Phân đầu cuối năm 2025, có 02 xã Đăk Kôi và Đăk Pnê đạt chuẩn xã nông thôn mới, huyện Kon Rẫy đạt chuẩn huyện nông thôn mới và 08 thôn (làng) đạt chuẩn nông thôn mới ở vùng đồng bào DTTS<sup>(60)</sup>, nâng tổng số thôn (làng) đạt chuẩn nông thôn mới lên 19/36 thôn, đạt 53%.

**2.4. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:** Phương án tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản giai đoạn 2021-2025 được triển khai thực hiện, trong đó, tập trung quản lý, chăm sóc diện tích rừng hiện có. Phương án thí điểm giao rừng gắn với hỗ trợ cộng đồng, hộ gia đình được triển khai thực hiện<sup>(61)</sup>; việc khoán bảo vệ rừng cho hộ gia đình, cộng đồng

<sup>(52)</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tiếp nhận 29.893 hồ sơ, đã giải quyết: 29.866 hồ sơ, đang giải quyết trong hạn 27 hồ sơ.

<sup>(53)</sup> Gồm: Khai thác khoáng sản cát: 16 tổ chức; Khai thác khoáng sản đá: 02 tổ chức; Khai thác đất san lấp: 02 tổ chức; Nhà máy chế biến tinh bột sắn: 01 tổ chức; Cây xăng: 04 tổ chức; Thủy điện: 07 nhà máy; Chăn nuôi heo: 03 trang trại; Chăn nuôi động vật hoang dã: 02 hộ kinh doanh; Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng không nung: 01.

<sup>(54)</sup> Tính đến quý I/2024, cụ thể: Thị trấn Đăk Rve: 31 hộ; xã Đăk Ruồng: 100 hộ; xã Đăk Tơ Lung: 52 hộ; xã Đăk Kôi: 420 hộ; xã Đăk Pnê: 220 hộ...

<sup>(55)</sup> Xã Đăk Ruồng, xã Tân Lập, xã Đăk Tơ Lung và xã Đăk Tờ Re (tổng số tiêu chí đã đạt chuẩn 110/114 tiêu chí đạt 96,49%, bình quân đạt 18,3 tiêu chí/xã).

<sup>(56)</sup> Xã Đăk Ruồng.

<sup>(57)</sup> Xã Tân Lập,

<sup>(58)</sup> Thôn 3 xã Tân Lập, thôn 9 xã Đăk Ruồng.

<sup>(59)</sup> Năm 2022 đạt chuẩn 5 thôn: Thôn 4 (Làng Kon Bru), xã Tân Lập; Thôn 3 (làng Kon GRồh), xã Đăk Kôi; Thôn Đak Jri, xã Đăk Tờ Re; Thôn 8 (làng Kon Nhên), xã Đăk Ruồng; Thôn 2 (làng Kon Gol 1), xã Đăk Pnê; Năm 2023 đạt chuẩn 5 thôn: Thôn 5 (Kon Băp Ju), xã Tân Lập; Thôn 6 (Kon Rá) và Thôn 7 (Kon Lung), xã Đăk Tơ Lung; Thôn Kon Rơ Pen, xã Đăk Tờ Re; Thôn 13 (Đăk Toa), xã Đăk Ruồng.

<sup>(60)</sup> Năm 2024: Thôn 3 (Kon Gol 2), xã Đăk Pnê; Thôn 4 (Kon Rlong), xã Đăk Kôi; Thôn 8 (Kon Keng), xã Đăk Tơ Lung; Thôn Đăk Săm Lũ, xã Đăk Tờ Re; Thôn 12 (Kon Slak), xã Đăk Ruồng. Năm 2025: Thôn 10 (Tu Rơ Băng), xã Đăk Kôi; Thôn 4 (Kon Mong Tu), xã Đăk Tơ Lung; Thôn Đăk Ông Lăng, xã Đăk Tờ Re.

<sup>(61)</sup> Diện tích giao đất, giao rừng cho hộ gia đình (theo Quyết định 304/2005/QĐ-TTg ngày 23/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 18/11/2011 của UBND tỉnh): 12.850,49 ha/938 hộ, trong đó: Xã Đăk Kôi: 3.095,29 ha/249 hộ, Đăk Pnê: 228,12 ha/27 hộ, Đăk Ruồng: 1.500 ha/55 hộ, Đăk Tờ Re: 1.738,32 ha/173 hộ; Đăk Tơ Lung: 6.288,76 ha/434 hộ.

Diện tích giao đất, giao rừng cho Cộng đồng quản lý (Đối với diện tích rừng do UBND xã quản lý): 19 cộng đồng/1.541,60 ha, trong đó: Xã Đăk Tơ Lung: 843,67 ha/08 cộng đồng; Xã Đăk Kôi: 219,02 ha/01 cộng đồng; Xã Đăk Ruồng: 45,89 ha/02 cộng đồng; Xã Đăk Tờ Re: 113,7ha/04 cộng đồng; Xã Đăk Pnê: 319,32ha/04 cộng đồng.

Diện tích giao đất, giao rừng cho chủ rừng là tổ chức (Đối với diện tích rừng do UBND xã quản lý): 455,93 ha, trong đó: Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy: 388,63 ha (TT.Đăk Rve: 8,37 ha; Đăk Kôi:

dân cư đối với diện tích rừng chưa giao do UBND cấp xã quản lý được triển khai<sup>(62)</sup>. Công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, vận chuyển lâm sản trái pháp luật được tăng cường<sup>(63)</sup>. Phát triển rừng trồng sản xuất được chỉ đạo triển khai quyết liệt, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững<sup>(64)</sup>, dự kiến đến năm 2025 tỷ lệ độ che phủ rừng 66,99%, đạt 100% chỉ tiêu.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

**1. Ưu điểm:** Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp, các ngành, huyện đã phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021-2025 đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đa số các chỉ tiêu kế hoạch huyện đề ra có khả năng đạt, một số chỉ tiêu quan trọng đạt và vượt như: Diện tích các loại cây trồng chủ lực, thu nhập bình quân đầu người, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, số xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ thôn, làng đạt danh hiệu văn hóa; tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; tỷ lệ lao động qua đào tạo; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; số xã đạt chuẩn nông thôn mới; độ che phủ rừng; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố... Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng được đầu tư, từng bước hoàn thiện; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện đáng kể; các chế độ, chính sách về an sinh xã hội và giảm nghèo được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân.

### 2. Những hạn chế, khó khăn

- Kinh tế, đời sống của một bộ phận người dân vùng sâu, vùng xa còn khó khăn. Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao<sup>(65)</sup>. Việc triển khai một số công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện gặp vướng mắc.

- Việc triển khai thực hiện một số tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN trên địa bàn xã còn khó khăn, vướng mắc<sup>(66)</sup>.

---

11,86 ha; Đắk Ruồng: 300,99 ha và Tân Lập: 67,41 ha) và Ban quản lý rừng phòng hộ Kon Rẫy: 67,30 ha (TT.Đăk Rve: 41,44 và Đăk Kôi: 25,86).

<sup>(62)</sup> 07/07 xã, thị trấn đã tiến hành khoán bảo vệ rừng cho các cộng đồng trên địa bàn quản lý bảo vệ đối với diện tích rừng do UBND cấp xã quản lý với diện tích 2.038,73 ha/24 cộng đồng, trong đó: Xã Đăk Kôi: 146,14 ha/01 cộng đồng, Đắk Ruồng: 410,94 ha/04 cộng đồng, Đắk Tờ Re: 73,82 ha/02 cộng đồng, Đắk Pnê: 394,18 ha/04 cộng đồng, thị trấn Đăk Rve 61,56 ha/05 cộng đồng, Đắk Tơ Lung 918,14 ha/07 cộng đồng, Tân Lập: 33,95 ha/01 cộng đồng.

<sup>(63)</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã kiểm tra phát hiện 26 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp. Khối lượng gỗ tang vật vi phạm 52,444 m<sup>3</sup> gỗ tròn, quy tròn các loại; Diện tích rừng bị thiệt hại: 3,893 ha rừng sản xuất và rừng phòng hộ. **Xử lý vi phạm gồm:** 24 vụ, trong đó xử lý hành chính 20 vụ, xử lý hình sự 04 vụ. Số vụ đang trong quá trình điều tra xử lý 02 vụ. Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính 699.520.000 đồng; Gỗ tang vật vi phạm hành chính tịch thu sung quỹ Nhà nước 32,515 m<sup>3</sup>.

<sup>(64)</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, trên địa bàn toàn huyện đã trồng mới được: 1.638,17 ha rừng (năm 2021: 498,91 ha, năm 2022: 437,07 ha, năm 2023: 336,28 ha, 2024: 255,91 ha, dự kiến 2025: 110 ha).

<sup>(65)</sup> Xã Đăk Pnê, xã Đăk Kôi

<sup>(66)</sup> Xã Đăk Tơ Lung

- Thực hiện chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình hiệu quả chưa cao. Tình hình vi phạm trật tự, an toàn giao thông và tai nạn giao thông vẫn còn xảy ra<sup>(67)</sup>.

### **3. Nguyên nhân**

#### *a) Nguyên nhân khách quan*

- Dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là ảnh hưởng dịch Covid-19; tác động của mưu lũ, hạn hán kéo dài, xảy ra trên diện rộng; giá cả thị trường có nhiều biến động bất lợi cho sản xuất. Xuất phát điểm của người dân, nhất là hộ đồng bào DTTS thấp; bên cạnh đó một bộ phận người dân chưa có ý thức tự lực vươn lên thoát nghèo.

- Nguồn lực đầu tư thực hiện chương trình giảm nghèo còn ít chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất còn manh mún, dàn trải. Một số ít bộ phận người dân chưa mạnh dạn vay vốn chính sách ưu đãi hỗ trợ để đầu tư phát triển kinh tế, cùng với đó là hoạt động sản xuất nông nghiệp của một số người dân còn mang tính tự phát, chưa chú trọng đến nguồn lực đầu tư ở quy mô lớn, tính hiệu quả, tính bền vững, dẫn đến việc nâng cao thu nhập còn hạn chế, thiếu tính ổn định<sup>(68)</sup>. Một số địa phương trên địa bàn huyện có tỷ lệ người dân là đồng bào DTTS cao, phát triển kinh tế nông nghiệp chủ yếu dựa vào cây sắn với giá cả thị trường không ổn định, ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình<sup>(69)</sup>.

- Một số tiểu dự án chưa được hướng dẫn thực hiện hoặc hướng dẫn chưa cụ thể nên còn nhiều khó khăn, vướng mắc, ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện<sup>(70)</sup>.

- Hạ tầng giao thông, nhất là đoạn Quốc lộ 24 qua địa bàn huyện, có điểm còn bất cập, chưa đồng bộ<sup>(71)</sup>.

#### *b) Nguyên nhân chủ quan*

- Công tác phối hợp tuyên truyền giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương với các ban ngành đoàn thể ở cơ sở chưa thực sự chặt chẽ và hiệu quả chưa cao.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để đảm bảo hiệu quả công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện, nhằm hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 đã đề ra, Đoàn giám sát của Thường trực HĐND huyện đề nghị:

**1.** UBND huyện, UBND cấp xã có giải pháp kịp thời khắc phục một số thiếu sót đã được Đoàn giám sát nêu ra. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các kiến nghị kết luận của Đoàn giám sát Thường trực HĐND huyện (*qua Ban Kinh*

<sup>(67)</sup> Xã Đăk Tờ Re

<sup>(68)</sup> Xã Đăk Pnê

<sup>69</sup> Xã Đăk Kôi (tỷ lệ người DTTS chiếm 95%)

<sup>(70)</sup> Xã Đăk Tơ Lung

<sup>(71)</sup> Xã Đăk Tờ Re

tế- Xã hội HĐND huyện) trước ngày 10/8/2025 để theo dõi, nắm bắt, tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

### 2.1. Về lĩnh vực kinh tế

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, phân tích kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và năm 2024, làm rõ những chỉ tiêu đạt và không đạt so với kế hoạch để có giải pháp tập trung chỉ đạo phấn đấu hoàn thành đạt mức cao nhất các chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND huyện đã đề ra.

- Vận động Nhân dân thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng vật nuôi; ứng dụng các mô hình, dự án có hiệu quả vào sản xuất; tích cực thực hiện các giải pháp phấn đấu đạt thu ngân sách năm 2025 ở mức cao nhất; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng các dự án, công trình, có giải pháp quyết liệt nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân, kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng, hoàn ứng vốn. Chỉ đạo và có biện pháp quyết liệt đối với các nhà thầu thi công chưa hoàn thành khối lượng hợp đồng; làm tốt công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, xây dựng.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hoàn thành toàn bộ kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ gia đình khó khăn và cải thiện nhà ở cho các đối tượng chính sách.

- Tiếp tục tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả bền vững, đem lại sự chuyển biến tích cực rõ nét hơn đối với đời sống của Nhân dân ở các xã. Tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện tốt công tác giao khoán quản lý, bảo vệ và phát triển rừng gắn với trồng rừng và tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và làm giàu từ rừng cho người dân, cộng đồng dân cư; rà soát, thu hồi diện tích đất lâm nghiệp, đất rừng bị lấn chiếm để trồng lại rừng. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật lâm nghiệp. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách dân tộc, trong đó tập trung đẩy mạnh hoàn thiện các thủ tục đất đai cho người dân được hỗ trợ đất ở, đất sản xuất trên địa bàn huyện.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng. Tiếp tục triển khai kịp thời việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo quy định.

**2.2. Về văn hóa - xã hội:** Chú trọng các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn nhất là các ngày kỷ niệm lớn; thực hiện phương án sắp xếp các trường học trên địa bàn huyện theo hướng thành lập trường phổ thông nhiều cấp học theo lộ trình đã đề ra; chính sách an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm; duy trì sĩ số học sinh đến lớp, đẩy mạnh các phong trào thi đua trong nhà trường về dạy

và học; làm tốt công tác điều tra và xây dựng kế hoạch giảm nghèo sát đúng tình hình thực tế của địa phương; tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện có hiệu quả Đề án thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện đến năm 2030.

### **2.3. Về quốc phòng an ninh, trật tự, an toàn xã hội**

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát theo kế hoạch và đột xuất nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm trong các lĩnh vực; tập trung giải quyết nhanh chóng những bức xúc của Nhân dân, đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch, phương án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm về an ninh chính trị và trong các dịp diễn ra các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện. Hoàn thành công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; huấn luyện, diễn tập cho lực lượng vũ trang và tổ chức giao quân năm 2025 đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao.

- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát địa bàn; quản lý, bảo vệ và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, kiểm chế tai nạn giao thông trên địa bàn.

**2.4.** Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, UBND các xã, thị trấn phối hợp với Mặt trận, đoàn thể chính trị xã hội của địa phương tăng cường và đẩy mạnh đổi mới hình thức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật trên tất cả các lĩnh vực để Nhân dân trên địa bàn biết và nghiêm túc chấp hành. Đặc biệt chú trọng phối hợp với cán bộ thôn trong công tác tuyên truyền để đảm bảo hiệu quả đến từng hộ dân.

### **3. Đối với UBND các xã, thị trấn**

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, phân tích kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và năm 2024, làm rõ những chỉ tiêu đạt và không đạt so với kế hoạch để có giải pháp tập trung chỉ đạo phấn đấu hoàn thành đạt mức cao nhất các chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND huyện, xã đã đề ra.

- Tiếp tục vận động Nhân dân thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đã đề ra. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt ba Chương trình mục tiêu quốc gia; thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, vận chuyển lâm sản trái pháp luật và phòng cháy chữa cháy rừng, để hạn chế thấp nhất tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép.

- Triển khai quyết liệt các biện pháp kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định pháp luật trên tất cả các lĩnh vực đến từng hộ dân, đảm bảo công tác tuyên truyền có hiệu quả, thực chất trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa bàn quản lý.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát Thường trực HĐND huyện về việc thực hiện Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các Tổ đại biểu HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN**

**Huỳnh Ngọc Phong  
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN**